

MARKET LENS

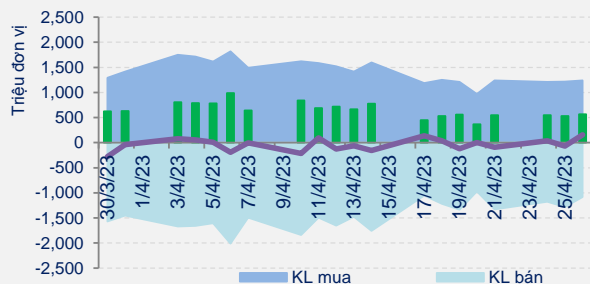
Phiên giao dịch ngày:

26/4/2023

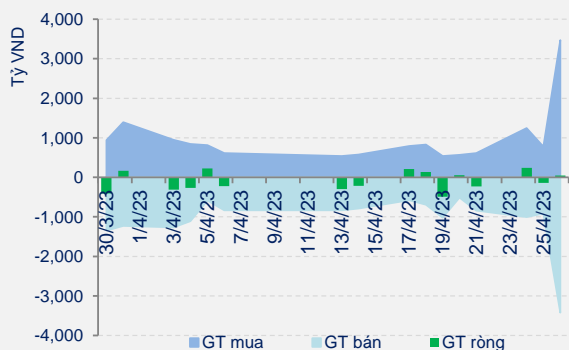
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,040.80	205.84
% Thay đổi	↑ 0.57%	↑ 0.56%
KLGD (CP)	566,979,110	67,506,059
GTGD (tỷ đồng)	11,425.26	955.22
Tổng cung (CP)	1,081,924,628	132,756,800
Tổng cầu (CP)	1,237,577,935	114,312,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	109,526,504	1,506,101
KL mua (CP)	109,076,404	445,230
GT mua (tỷ đồng)	3,469.35	6.71
GT bán (tỷ đồng)	3,421.92	20.77
GT ròng (tỷ đồng)	47.44	(14.07)

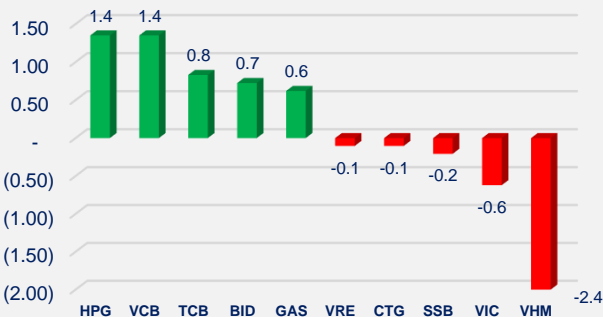
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX trong phiên giao dịch hôm nay chịu áp lực điều chỉnh về quanh vùng 1.030 điểm, sau đó lực cầu bắt đầu gia tăng trở lại đối với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, điển hình như HPG và VN-INDEX phục hồi trở lại để kết thúc phiên giao dịch tăng 5,95 điểm (0,57%) lên mức 1.040,80 điểm. Độ rộng trên HOSE cải thiện tích cực với 234 mã tăng điểm (09 mã tăng trần), 135 mã giảm điểm (04 mã giảm sàn) và 64 mã giữ giá tham chiếu. HNX-INDEX phục hồi tăng 1,15 điểm (0,56%) lên 205,84 điểm, độ rộng tích cực với 90 mã tăng điểm (05 mã tăng trần), 72 mã giảm điểm (09 mã giảm sàn) và 60 mã giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 12,378,14 tỉ đồng tăng 16,9% so với phiên giao dịch trước dưới ảnh hưởng của cổ phiếu HPG khi nhà đầu tư nước ngoài giao dịch mạnh và mua ròng. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 47,44 tỉ đồng. Bán ròng trên HNX với giá trị 14,07 tỉ đồng.

Nhóm mã có ảnh hưởng và tăng giá tích cực là nhóm cổ phiếu thép với HSG (+5,02%), NKG (+4,96%), SMC (+ 4,55%), HPG (+4,51%) ...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng sau giai đoạn điều chỉnh với thanh khoản dưới trung bình đã phục hồi tốt trở lại trong cuối phiên giao dịch như LPB (+6,87%), TCB (+3,45%), HDB (+3,00%), VIB (+2,25%)...

Nhóm cổ phiếu chứng khoán sau áp lực bán mạnh phiên trước đã phục hồi trở lại với thanh khoản giảm khá mạnh như AGR (+4,42%), FTS (+3,98%), VCI (+3,67%), BSI (+3,60%)...

Nhóm cổ phiếu đầu tư công, xây dựng sau quá trình điều chỉnh tích lũy đang dần phục hồi với DPG (+6,91%), VCG (+2,12%), LCG (+1,72%), FCN (+1,35%)... nhưng thanh khoản vẫn đang ở mức thấp. Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng phục hồi tương tự với nhiều thông tin kết quả kinh doanh quý I/2023 cải thiện tích cực như PVC (+3,29%), OIL (+2,25%), PVT (+1,73%), PVS (+1,61%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản phân hóa trái chiều, các mã chịu áp lực bán mạnh phiên trước phục hồi với thanh khoản kém như DIG (+ 4,32%), NVL (+1,45%), trong khi đó VHM lại chịu áp lực bán mạnh khối lượng gia tăng. Ngoài ra một số mã vẫn duy trì tích cực như IJC (+3,03%), HDC (+3,01%), HDG (+2,97%)...

Ngoài ra vẫn có một số nhóm mã cải thiện tăng giá tốt hơn thị trường chung với thanh khoản cải thiện mạnh như trong nhóm nhựa với BMP (+6,92%), NHH (+6,67%), DAG (+6,93%), AAA (+6,95%)... hay các mã nhóm dệt may tăng giá với thanh khoản đột biến cụ thể với TNG (+6,95%), ADS (+6,35%), GIL (+3,13%), VGT (+1,75%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2305 tăng 6,8 điểm (0,66%), mức chênh lệch gia tăng lên -7,74 điểm so với VN30 với khối lượng giao dịch gia tăng, nhưng khối lượng mở OI giảm, cho thấy các vị thế nghiêng về đầu cơ trong ngày. Các kỳ hạn lớn hơn chênh lệch gia tăng từ -11,24 điểm đến -13,24 điểm. Cho thấy các trader vẫn chưa có kỳ vọng lạc quan về triển vọng tăng trưởng của VN30.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/4/2023



Thị trường bất ngờ hồi phục tương đối mạnh sau chuỗi các phiên giảm liên tục, hiện tại gần như VnIndex đã thoát ra khỏi kênh tăng ngắn hạn nhưng vẫn vận động trong khu vực tích lũy chặt chẽ (nằm trong khu vực giữa 2 đường xanh - đỏ), với phiên hồi phục hôm nay thị trường vẫn chưa thể thay đổi trạng thái vận động nhưng giúp củng cố thêm nền tảng tích lũy.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Đà giảm của thị trường đã được chặn lại trong phiên hôm nay khi VnIndex bất ngờ hồi phục mạnh về cuối phiên, kết thúc phiên VnIndex đóng cửa ở 1.040,80 điểm (+5,95 điểm, +0,57%), mặc dù xu hướng tăng theo kênh tăng ngắn hạn đã bị phá vỡ nhưng VnIndex trong khu vực tích lũy như chúng tôi thường xuyên nhận định và vẫn hoàn toàn có thể tạo ra những phiên hồi phục. Với trạng thái hiện tại VnIndex không thể tạo ra xu hướng tăng cụ thể mà chỉ vận động swing không định hướng. Trong ngắn hạn mặc dù xu hướng tăng khó tiếp tục diễn ra nhưng vẫn có hy vọng có những đợt tăng theo sóng ngắn và không quá bị quan bởi thị trường vẫn đang duy trì được xu hướng tích lũy trung hạn chặt chẽ.

Xu hướng Trung- Dài hạn cho thấy trạng thái vận động của VnIndex đang ngày càng chặt chẽ (VnIndex đang dần hình thành mô hình Nêm), điểm số của VnIndex trong một khoảng thời gian dài xoay quanh ngưỡng 1.050 điểm với biên độ giao động quanh trục 1050 ngày càng hẹp (như hình nêm được giới hạn bởi 2 đường xanh - đỏ trên biểu đồ). Trạng thái tích lũy hiện tại có thể còn tiếp tục kéo dài do thị trường ngoài biến động hẹp thì khối lượng giao dịch cũng cạn dần và hình thành trạng thái tích lũy cạn kiệt, có thể kỳ vọng cuối quá trình tích lũy này thị trường sẽ có sóng Uptrend mới. Tình hình vĩ mô trong giai đoạn hiện tại cũng không có nhiều điểm tích cực, kinh tế toàn cầu tiếp tục khó dự đoán khi các thông số của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Châu Âu đang không tích cực và thiếu ổn định, nền kinh tế trong nước cũng đang đối diện với nhiều nguy cơ giảm tốc độ tăng trưởng khi sức mua toàn cầu đã giảm đi, rủi ro thị trường BDS, Trái phiếu vẫn hiện hữu.... Do đó, chúng tôi nhận định xu hướng hiện mang tính chất tích lũy sẽ còn tiếp tục kéo dài trước khi thị trường có thể tạo ra một xu hướng (uptrend) thực sự mạnh mẽ.

Với nhận định thị trường như trên, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn nên tạm thời hạn chế giao dịch để chờ xác nhận thị trường hồi phục nhằm tránh rủi ro xu hướng tăng ngắn hạn bị thất bại. Thị trường hiện tại vẫn phù hợp cho mục tiêu giải ngân đầu tư nắm giữ trung - dài hạn (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy), mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là giải ngân dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/4/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
PVS	25.30	24-25.5	29-30	22	13.7	14.8%	31.0%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	31.10	28-30	36-37	27	15.6	-14.9%	-42.0%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	31.40	28.5-30	34-35	26	21.7	25.2%	-33.0%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	11.80	10.5-11.5	13.5-14	10	11.8	-44.2%	5.7%	Theo dõi chờ giải ngân
HPG	22.00	20.2-21.2	25-25.5	19	15.2	-5.5%	-75.4%	Theo dõi chờ giải ngân
BSI	28.80	24-25	29-30	22	35.3	-13.6%	17.3%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thẻ	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
3/9/2023	CSV	30.70	27.40	34-36	27	12.04%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	19.00	18.00	24-26	18.5	5.56%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	42.40	42.00	50-52	41	0.95%	Nắm giữ
4/4/2023	DBC	15.50	14.15	21-22	13.8	9.54%	Nắm giữ
4/4/2023	HAH	41.80	34.80	44-46	35	20.11%	Nắm giữ
14/4/2023	VRE	27.50	28.60	35-37	27	-3.85%	Nắm giữ
19/4/2023	BMP	77.30	63.90	75-76	64	20.97%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Phó Thống đốc yêu cầu ngân hàng giải trình vì sao huy động lãi suất thấp nhưng cho vay cao

Tại Hội nghị về công tác tín dụng tổ chức chiều 25/4, Phó Thống đốc thường trực NHNN đặt ra yêu cầu giảm lãi suất cho vay đối với toàn ngành ngân hàng và đề nghị một số ngân hàng giải trình về việc lãi suất cho vay vẫn còn ở mức cao do nhiều ngân hàng vẫn còn đưa ra lãi suất cho vay lên 14%. Bên cạnh đó, Phó Thống đốc cũng yêu cầu lãnh đạo một số ngân hàng giải thích về tình trạng chênh lệch lớn giữa lãi suất cho vay và huy động.

NHNN ra chỉ đạo mới về tín dụng bất động sản

Theo Công văn số 2931/NHNN-TD, NHNN chỉ đạo các TCTD tiếp tục dành vốn tín dụng cho các dự án BĐS đủ điều kiện pháp lý, có khả năng tiêu thụ sản phẩm, và đảm bảo kế hoạch trả nợ; nhất là các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân. Đồng thời, kiểm soát rủi ro cấp tín dụng đối với phân khúc BĐS cao cấp/ BĐS không có nhu cầu thực/kinh doanh có tính chất đầu cơ BĐS, làm giá, lũng đoạn thị trường BĐS. NHNN cũng chỉ đạo các TCTD kiểm soát mức độ tập trung tín dụng, cân đối tỷ trọng dư nợ cấp tín dụng đối với lĩnh vực BĐS.

OECD dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6,5% trong năm 2023

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự báo nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng vững chắc, với Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ở mức 6,5% vào năm 2023 và 6,6% trong năm 2024. Tuy nhiên, theo Tiến sỹ Koen Vincent thuộc Ban Kinh tế của OECD, Việt Nam dễ bị ảnh hưởng bởi những bất ổn địa chính trị và nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng, điều này có thể gây thêm áp lực giảm tỷ giá hối đoái cho Việt Nam.

Tổng vốn FDI vào Việt Nam tăng mạnh trở lại, đạt gần 9 tỷ USD

Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cho biết tính đến 20/4, tổng vốn FDI vào Việt Nam đạt gần 8,9 tỷ USD. Có 750 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với tổng vốn đăng ký đạt hơn 4,1 tỷ USD, tăng 65,2% về số dự án và tăng 11,1% về số vốn so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, có 386 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư, với vốn đầu tư tăng thêm đạt 1,66 tỷ USD, tăng 19,5% về số dự án và giảm 68,6% về số vốn so với cùng kỳ.

Xuất khẩu suy giảm, Bộ trưởng Công Thương nói 'cuộc đua không cân sức'

Tại hội nghị "Tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh và đẩy mạnh xuất khẩu" sáng 25/4, Bộ trưởng Công Thương Nguyễn Hồng Diên cho hay các hiệp định thương mại song phương, đa phương nhằm thuận lợi hóa thương mại mà Việt Nam ký thời gian qua có 1 số rào cản kỹ thuật như chuyển đổi năng lượng xanh sạch, sản xuất cacbon thấp... đối với xuất khẩu. Qua báo cáo của Cục Xuất nhập khẩu, kết quả xuất nhập khẩu 3 tháng đầu năm 2023 đều ghi nhận mức giảm so với cùng kỳ, đạt 79,3 tỷ USD, giảm 11,8%.

Bảng giá đất mới theo thị trường dự kiến áp dụng từ năm 2026

Theo dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) được Chính phủ gửi Quốc hội ngày 25/4, bảng giá đất ban hành mỗi năm một lần để sát thị trường hơn thay vì 5 năm như hiện tại. Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) dự kiến được Quốc hội cho ý kiến lần hai tại kỳ họp tháng 5.



TIN DOANH NGHIỆP

Ông Hoàng Nam Tiến thôi làm Chủ tịch FPT Telecom

Ông Hoàng Nam Tiến không tham gia HĐQT mới, nhiệm kỳ 2023 - 2028 của Công ty cổ phần Viễn thông FPT (FPT Telecom). Ông được bầu chức Chủ tịch HĐQT doanh nghiệp này từ tháng 3/2020. Sau 3 năm làm Chủ tịch FPT Telecom, ông Hoàng Nam Tiến sẽ chuyển sang làm Phó chủ tịch Hội đồng trường Đại học FPT. Thay thế ông Tiến tại vị trí Chủ tịch FPT Telecom là Tổng giám đốc Hoàng Việt Anh.

Tổng công ty Điện lực dầu khí có Chủ tịch mới

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam (PVPower, mã cổ phiếu: POW) ngày 25/4, cổ đông biểu quyết thông qua bầu 4 thành viên HĐQT (trong đó 1 thành viên độc lập) và 4 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028. HĐQT PVPower nhiệm kỳ mới đã họp phiên đầu tiên, bầu ông Hoàng Văn Quang, CEO Tổng công ty Khí Việt Nam (PVGas) giữ chức Chủ tịch PVPower thay ông Hồ Công Kỳ.

VietBank: Giảm dự phòng, lãi trước thuế quý 1 tăng 74%

Theo BCTC hợp nhất quý 1/2023 vừa công bố, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (VietBank, UPCoM: VBB) thu được gần 158 tỷ đồng lãi trước thuế, tăng 75% so với cùng kỳ năm trước. So với kế hoạch 960 tỷ đồng lãi trước thuế được đề ra cho cả năm dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 vào ngày 26/04 tới, VietBank đã thực hiện được 21% mục tiêu sau quý đầu năm.

ĐHĐCĐ HDBank: Nhận chuyển giao bắt buộc 1 ngân hàng, mua 1 công ty chứng khoán

Ngày 26/04, Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank, HOSE: HDB) tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023, các CĐ đã thông qua kế hoạch kinh doanh, chia cổ tức, tăng vốn điều lệ,... Cụ thể, HDBank biểu quyết thông qua chia cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt và cổ phiếu tổng tỷ lệ 25%. HĐQT bầu thành viên thay thế bà Nguyễn Thị Tâm là ông Phạm Quốc Thanh – Tổng Giám đốc HDBank cho nhiệm kỳ 2022-2027.

Techcombank: Tăng trưởng tín dụng quý 1 đạt 9.3%, lãi trước thuế hơn 5,600 tỷ đồng

Kết thúc quý đầu năm 2023, Techcombank (HOSE: TCB) ghi nhận tăng trưởng tín dụng và tiền gửi lần lượt ở mức 9.3% và 8.1%, cùng với tỷ lệ nợ xấu (NPL) và tỷ lệ an toàn vốn (CAR) lành mạnh. Tỷ lệ nợ xấu (NPL) được bảo đảm ở mức 0.85%, với tỷ lệ bao phủ nợ xấu lành mạnh ở mức 133.8%. Tổng tài sản TCB đạt 723.5 ngàn tỷ đồng, tăng 3.5% so với quý trước và tăng 17.6% so với cùng kỳ năm 2022.

ĐHĐCĐ ACG: Lấy lại nhịp tăng trưởng từ tháng 4, nhà máy xuất khẩu đã đủ đơn hàng tới tháng 6

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của CTCP Gỗ An Cường (HOSE: ACG) đã được tổ chức trực tuyến vào sáng ngày 26/04. Năm 2022 ACG có kết quả kinh doanh tốt với lãi sau thuế đạt 616 tỷ đồng, tăng trưởng 36% so với 2021. Gỗ An Cường đặt kế hoạch tăng trưởng, trong đó lãi sau thuế được kỳ vọng 668 tỷ đồng trong năm 2023, tăng gần 9% so với cùng kỳ.

TIN DOANH NGHIỆP

ĐHĐCĐ Vietjet: Kế hoạch lãi 1,000 tỷ đồng, phát hành riêng lẻ trái phiếu quốc tế, cổ phần ưu đãi cổ tức

Trong tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, CTCP Hàng không Vietjet (HOSE: VJC) đặt kế hoạch lãi sau thuế 1,000 tỷ đồng và lên kế hoạch huy động vốn từ trái phiếu quốc tế, cổ phần ưu đãi cổ tức và cổ phần phổ thông. Năm 2022, Vietjet ghi nhận doanh thu thuần hơn 40 ngàn tỷ đồng, gấp nhiều lần cùng kỳ, nhưng lỗ ròng 2.2 ngàn tỷ đồng. Trong năm 2023, Vietjet tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng cao về doanh thu trên 25% nhờ khách du lịch quốc tế và chi phí nhiên liệu bay đang giảm 30% so với năm 2022.

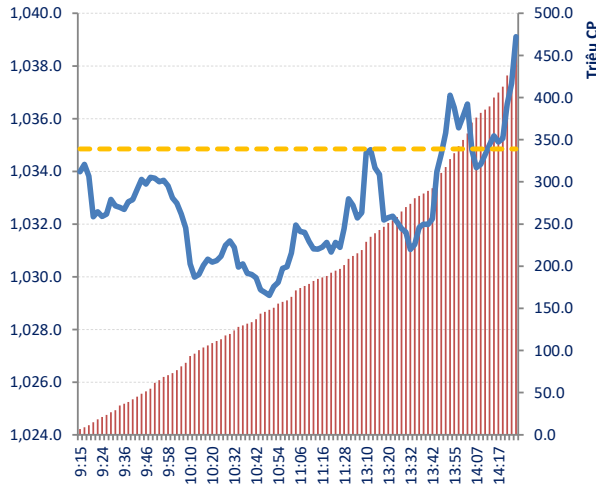
APS lên kế hoạch phát hành riêng lẻ 50 triệu cp cho nhà đầu tư chuyên nghiệp

Năm 2023, CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (HNX: APS) đặt mục tiêu doanh thu 2023 đạt 860 tỷ đồng, lãi sau thuế 229.6 tỷ đồng. Tại ĐHĐCĐ thường niên sắp tới, Công ty sẽ trình cổ đông phương án phát hành riêng lẻ 50 triệu cp cho nhà đầu tư chuyên nghiệp. Đồng thời, Công ty sẽ trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%.

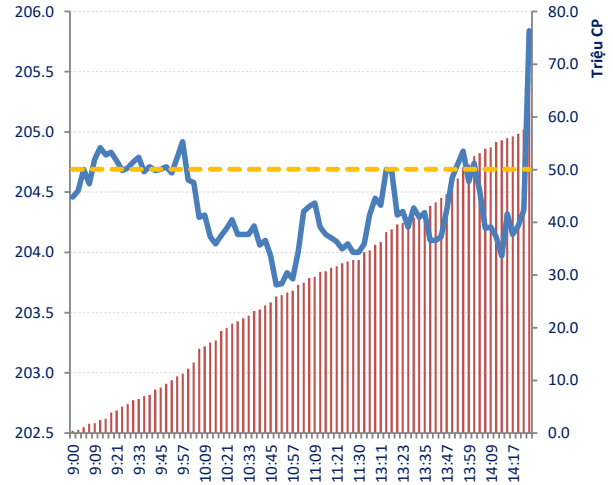


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

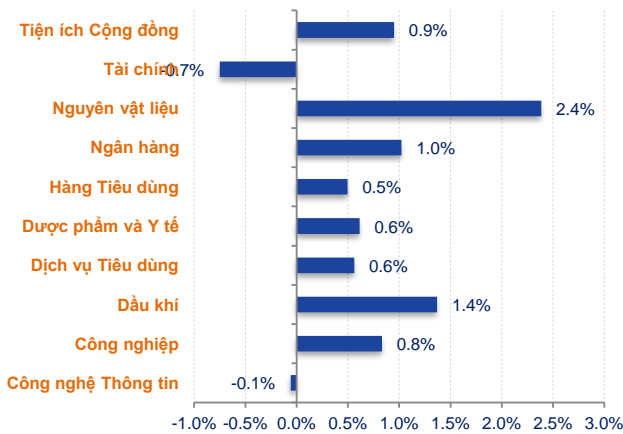
KLGD và VN-Index trong phiên



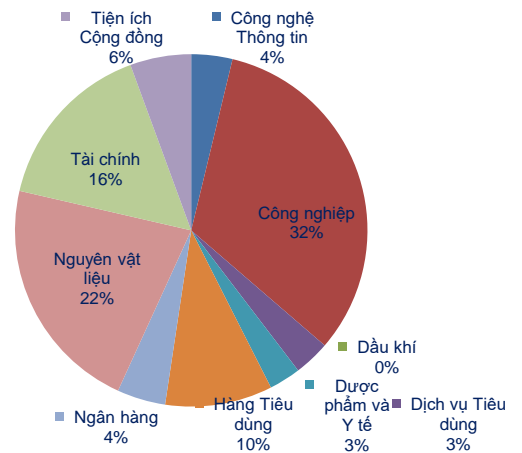
KLGD và HNX-Index trong phiên



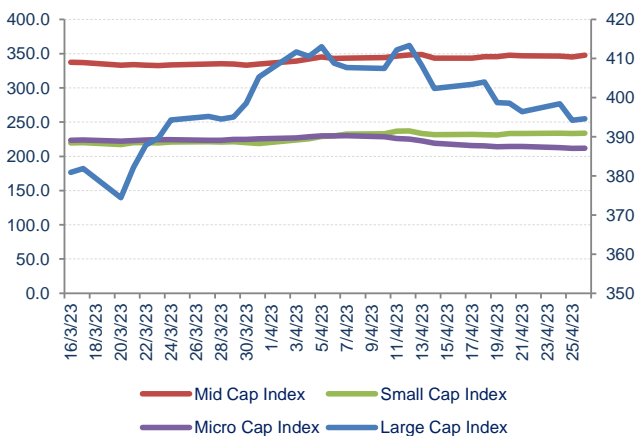
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



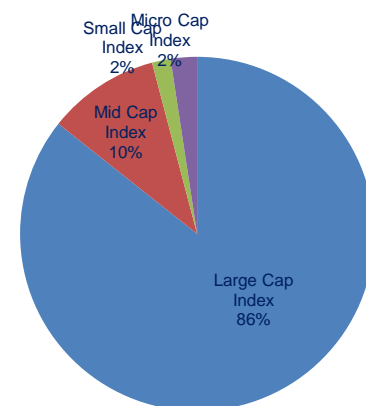
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	5,686,000	VND	1,432,400	1	DDG	251,900	SHS	1,075,300
2	STB	2,181,400	POW	1,239,400	2	APS	16,100	HUT	111,600
3	VCB	1,034,700	VHM	914,000	3	PSE	10,000	IDC	101,080
4	VPB	591,600	SSI	772,800	4	PVI	8,300	PVS	16,290
5	NLG	560,800	KBC	679,500	5	PPP	7,500	TNG	12,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	21.05	22.00	↑ 4.51%	43,339,656	SHS	9.80	9.90	↑ 1.02%	16,924,621
SHB	10.90	11.05	↑ 1.38%	25,521,797	DDG	12.20	11.00	↓ -9.84%	6,684,303
SSI	21.10	21.35	↑ 1.18%	23,017,673	CEO	23.40	24.00	↑ 2.56%	4,430,623
VND	14.60	14.65	↑ 0.34%	15,400,694	TNG	18.70	20.00	↑ 6.95%	4,309,369
HSG	14.95	15.70	↑ 5.02%	14,974,065	TAR	14.40	15.00	↑ 4.17%	2,902,432

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HII	4.31	4.61	0.30	↑ 6.96%	NHC	27.00	29.70	2.70	↑ 10.00%
AAA	9.49	10.15	0.66	↑ 6.95%	BTW	26.70	29.30	2.60	↑ 9.74%
APH	7.64	8.17	0.53	↑ 6.94%	HTC	18.70	20.50	1.80	↑ 9.63%
DAG	4.33	4.63	0.30	↑ 6.93%	DHP	10.50	11.50	1.00	↑ 9.52%
BMP	72.30	77.30	5.00	↑ 6.92%	MED	23.40	25.60	2.20	↑ 9.40%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	17.15	15.95	-1.20	↓ -7.00%	HCT	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
HU1	7.40	6.89	-0.51	↓ -6.89%	CAN	35.50	32.00	-3.50	↓ -9.86%
PNC	10.00	9.31	-0.69	↓ -6.90%	DDG	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%
HU3	4.52	4.21	-0.31	↓ -6.86%	KKC	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
HOT	19.95	18.60	-1.35	↓ -6.77%	KTT	3.30	3.00	-0.30	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	43,339,656	9.1%	1,459	14.4	1.3
SHB	25,521,797	19.7%	2,520	4.3	0.8
SSI	23,017,673	9.3%	1,365	15.5	1.4
VND	15,400,694	10.0%	1,095	13.3	1.2
HSG	14,974,065	-10.0%	(1,793)	-	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	16,924,621	2.1%	224	43.7	0.8
DDG	6,684,303	5.9%	762	16.0	0.9
CEO	4,430,623	7.7%	1,084	21.6	1.6
TNG	4,309,369	18.8%	2,880	6.5	1.2
TAR	2,902,432	7.2%	875	16.5	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HII	↑ 7.0%	-6.6%	(783)	-	0.4
AAA	↑ 7.0%	2.6%	430	22.1	0.6
APH	↑ 6.9%	-0.3%	(78)	-	0.3
DAG	↑ 6.9%	1.1%	124	34.9	0.4
BMP	↑ 6.9%	28.3%	8,481	8.5	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHC	↑ 10.0%	4.8%	983	27.5	1.4
BTW	↑ 9.7%	17.6%	4,368	6.1	0.9
HTC	↑ 9.6%	12.6%	2,209	8.5	1.1
DHP	↑ 9.5%	8.3%	1,464	7.2	0.6
MED	↑ 9.4%	2.5%	550	42.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	5,686,000	9.1%	1,459	14.4	1.3
STB	2,181,400	13.8%	2,674	9.4	1.2
VCB	1,034,700	24.4%	6,318	14.0	3.1
VPB	591,600	19.1%	2,714	7.1	1.3
NLG	560,800	4.1%	1,452	21.4	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DDG	251,900	5.9%	762	16.0	0.9
APS	16,100	-37.9%	(5,410)	-	1.1
PSE	10,000	11.7%	1,705	5.9	0.7
PVI	8,300	0.5%	168	292.5	1.4
PPP	7,500	17.0%	2,334	6.9	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	417,881	24.4%	6,318	14.0	3.1
BID	220,299	19.1%	3,590	12.1	2.1
VHM	218,589	20.6%	6,621	7.6	1.4
VIC	200,232	5.9%	2,270	23.1	1.5
GAS	176,083	26.1%	7,732	11.9	2.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,685	4.2%	697	56.1	2.3
IDC	12,507	31.7%	5,356	7.1	2.0
KSF	12,120	5.6%	1,224	33.0	1.8
PVS	11,901	6.9%	1,849	13.5	0.9
PVI	11,478	0.5%	168	292.5	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

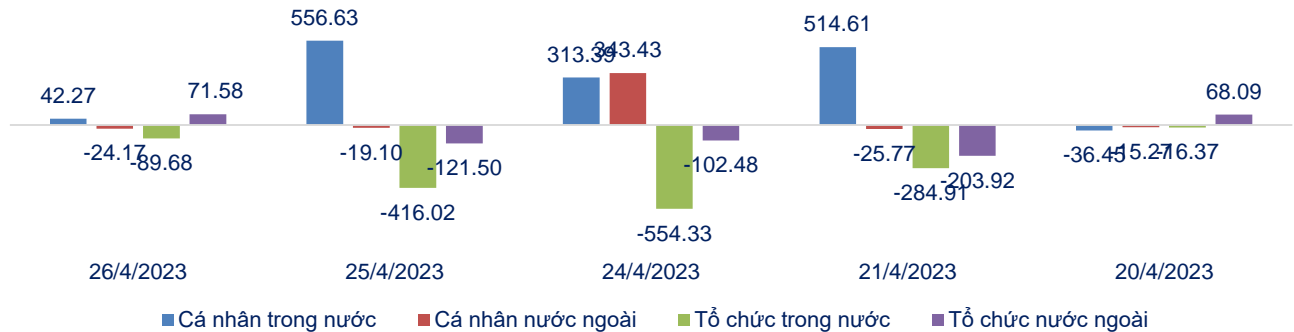
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.65	0.0%	1	8,030.0	0.4
NHA	3.17	0.5%	45	288.7	1.3
DXG	3.11	1.6%	354	35.4	0.5
DIG	3.03	1.9%	236	68.5	1.3
LDG	2.98	0.1%	16	260.2	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.52	3.3%	615	76.7	3.6
APS	3.84	-37.9%	(5,410)	-	1.1
CEO	3.51	7.7%	1,084	21.6	1.6
IDJ	3.50	10.1%	890	13.2	1.0
API	3.45	13.2%	1,410	8.4	1.0

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	53.71	26.5%	4,053	6.0	1.4
CTG	44.56	16.6%	3,491	8.2	1.3
NVL	37.69	5.3%	1,164	11.8	0.6
VHM	34.84	20.6%	6,621	7.6	1.4
BMP	33.03	28.3%	8,481	8.5	2.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	-175.79	-14.3%	(4,177)	-	3.5
HPG	-126.45	9.1%	1,459	14.4	1.3
STB	-75.97	13.8%	2,674	9.4	1.2
OCB	-66.80	14.9%	2,562	6.3	0.9
HDB	-24.58	22.2%	3,081	6.0	1.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	1.37	24.8%	4,077	17.1	4.5
MSN	0.61	9.0%	2,511	28.4	2.8
VHC	0.42	29.1%	10,809	5.6	1.4
CSV	0.42	27.4%	8,019	3.9	1.0
GVR	0.30	7.3%	960	15.7	1.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-12.32	9.3%	1,365	15.5	1.4
DPG	-3.76	19.2%	6,083	4.9	0.8
HPG	-2.96	9.1%	1,459	14.4	1.3
HDB	-2.51	22.2%	3,081	6.0	1.2
CTG	-2.24	16.6%	3,491	8.2	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	175.07	-14.3%	(4,177)	-	3.5
OCB	66.82	14.9%	2,562	6.3	0.9
STB	21.41	13.8%	2,674	9.4	1.2
HDB	18.79	22.2%	3,081	6.0	1.2
STG	18.60	11.9%	2,426	20.4	2.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	-87.26	24.4%	6,318	14.0	3.1
ACB	-53.71	26.5%	4,053	6.0	1.4
NVL	-29.66	5.3%	1,164	11.8	0.6
CTG	-28.99	16.6%	3,491	8.2	1.3
VPB	-28.15	19.1%	2,714	7.1	1.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	124.35	9.1%	1,459	14.4	1.3
VCB	92.43	24.4%	6,318	14.0	3.1
STB	54.51	13.8%	2,674	9.4	1.2
NLG	17.10	4.1%	1,452	21.4	0.9
VPB	11.31	19.1%	2,714	7.1	1.3

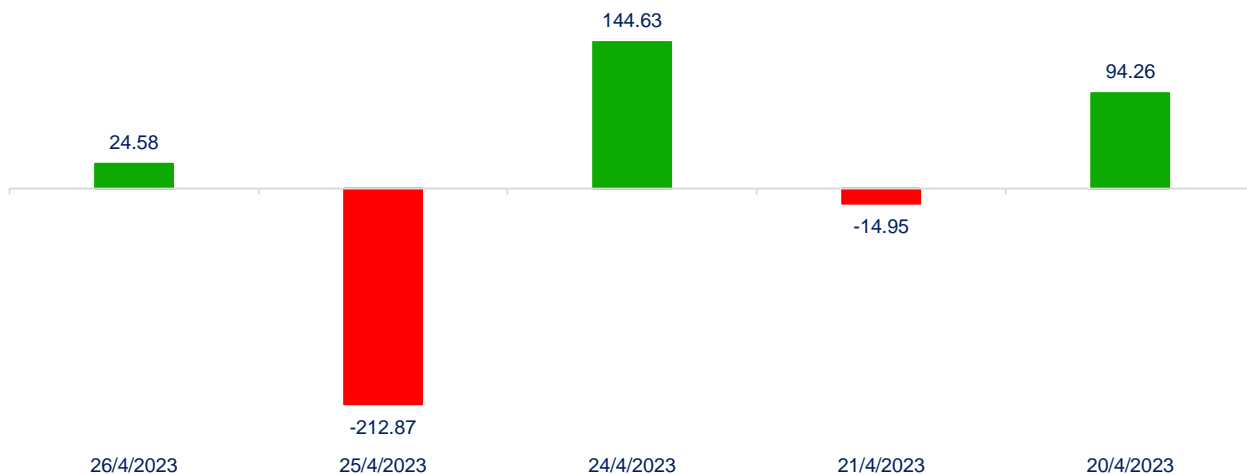
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-44.58	20.6%	6,621	7.6	1.4
BMP	-32.18	28.3%	8,481	8.5	2.0
VND	-20.90	10.0%	1,095	13.3	1.2
DGC	-20.56	64.8%	14,894	3.5	1.8
KBC	-16.41	8.9%	1,991	12.4	1.1

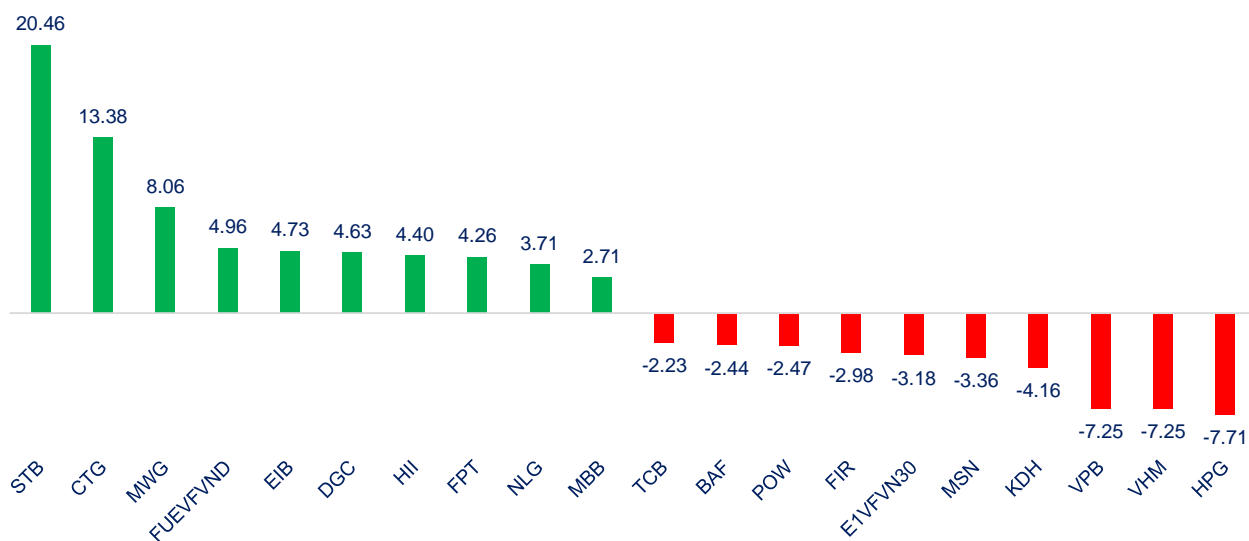


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn